

Bản án số: 202/2023/HS-ST
Ngày: 23-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Bà Dương Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Việt Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2023/TLST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

*** Tại điểm cầu thành phần:**

Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Đình Sơn, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Dương; Con bà: Vũ Thị H; Gia đình có 01 con, bị cáo là con duy nhất; Vợ: Nông Thị Chi (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 84/2013/HSST ngày 12/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2014, chấp hành xong án phí và số tiền truy thu ngày 31/3/2014; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2023 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Tại điểm cầu trung tâm:**

- Bị hại: Chị Chim Thị Đ, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản Nà Hừ, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Phúc Ninh, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Dĩnh Sơn, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Mạnh C làm công nhân tại Line 6, xưởng B2 của Công ty TNHH Luxshare-ICT (gọi tắt là Công ty Luxshare) thuộc Khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và có quen biết với chị Chim Thị Đ là công nhân làm việc tại Line 6, xưởng B của Công ty Luxshare cùng với C. Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên C trong ngày 16/8/2023 và ngày 22/8/2023 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại tủ đồ cá nhân của chị Chim Thị Đ, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Buổi trưa ngày 16/8/2023, C đi ăn cơm trưa cùng với chị Đ tại Nhà ăn của Công ty Luxshare, C đã nói dối chị Đ là tủ đồ của C bị hỏng nên nhờ chị Đ cho để nhờ đồ cá nhân vào tủ đồ của chị Đ và được chị Đ đồng ý, nói cho C biết tủ đồ của chị Đ số F-340, mật khẩu mở khóa tủ đồ là “125” để cho C gửi nhờ đồ. Khoảng 15 giờ cùng ngày C đi ra tủ đồ của chị Đ để nhờ đồ cá nhân rồi tiếp tục đi vào xưởng làm việc và biết cuối giờ chiều chị Đ làm tăng ca nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong tủ đồ của chị Đ. Khoảng 17 giờ cùng ngày 16/8/2023, C đi đến khu vực tủ đồ F-340 của chị Đ dùng tay mở mật khẩu khóa “125” phát hiện bên trong có chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A16K, màu đen, ốp nhựa màu trắng, lắp sim thuê bao số 0397.290.844 nên C đã lấy chiếc điện thoại này cho vào túi bóng rồi ra lấy xe đi về nhà, trên đường đi C đã tháo sim vứt đi không nhớ vứt ở vị trí nào, còn chiếc điện thoại C đem về nhà cất giấu.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 22/8/2023, C đi đến Công ty TNHH Luxshare nhưng không vào làm việc mà ra khu vực tủ đồ số F-340 của chị Đ xem có tài sản trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu. Tại đây, C thấy tủ đồ cá nhân của chị Đ đã thay khóa khác nên C đã giật khóa thì tủ bật chốt (bản lề). C thấy bên trong có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, màu đen, ốp màu trắng, lắp sim thuê bao số 0397.290.844 nên C đã lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần bên phải đang mặc rồi ra lấy xe đi về nhà; C tháo sim chiếc điện thoại này rồi lắp vào chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 16K đã trộm cắp của chị Đ ngày 16/8/2023 nhưng không sử dụng được. Do chiếc điện thoại có mật khẩu nên C mang đến cửa hàng điện thoại “Tuyên Ngân” ở thôn Mai Vũ, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang gặp anh Phạm Văn T là thợ sửa chữa của cửa hàng nhờ mở khóa và hẹn ngày hôm sau quay lại lấy máy trả tiền công mở khóa cho anh T.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày 22/8/2023, chị Đ ra tủ kiểm tra thấy mất điện thoại nên đã đến Đồn Công an Quang Châu để trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, ngày 22/8/2023 Đồn Công an Quang Châu tiến hành kiểm tra, xác minh và triệu tập Nguyễn Mạnh C đến làm việc. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Mạnh C xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A16K, màu đen, ốp nhựa màu trắng mà C đã trộm cắp của chị Đ ngày 16/8/2023.

Ngày 22/8/2023, Đoàn Công an Quang Châu chuyển hồ sơ, vật chứng và đối tượng Nguyễn Mạnh C đến Cơ quan Cảnh sát Đ tra- Công an huyện Việt Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 22/8/2023, Cơ quan Đ tra tiến hành làm việc với anh Phạm Văn T giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu đen, ốp nhựa màu trắng; anh T trình bày đây là chiếc điện thoại mà C nhờ anh mở khóa buổi sáng ngày 22/8/2023.

Ngày 23/8/2023, Cơ quan Cảnh sát Đ tra- Công an huyện Việt Yên đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá tài sản đối với 02 chiếc điện thoại di động mà C đã trộm cắp của chị Đ. Tại kết luận định giá tài sản số 151/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K, Ram 3GB, bộ nhớ 32G, màu đen có giá trị 1.400.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, Ram 6GB, bộ nhớ 128G, màu đen có giá trị 3.000.000 đồng; 01 chiếc ốp nhựa điện thoại OPPO A16K màu trắng có giá trị 10.000 đồng; 01 chiếc ốp nhựa điện thoại OPPO A16 màu trắng có giá trị 15.000 đồng; 02 chiếc phôi sim Viettel mỗi chiếc có giá trị 35.000 đồng.

Ngày 23/8/2023, Cơ quan Đ tra tiến hành cho chị Chim Thị Đ kiểm tra điện thoại thu giữ được là vật chứng vụ án. Kết quả chị Đ xác định 02 chiếc điện thoại trên của mình và mở được điện thoại bằng vân tay của chị Đ.

Ngày 26/8/2023, Cơ quan Đ tra tiến hành cho anh Phạm Văn T nhận dạng qua ảnh người đã nhờ anh mở khóa mật khẩu điện thoại và cho Nguyễn Mạnh C nhận dạng qua ảnh người đã nhận mở khóa mật khẩu điện thoại qua ảnh. Kết quả anh T và C đều nhận dạng được nhau.

Ngày 23/8/2023, Cơ quan Đ tra tiến hành thu giữ hình ảnh video do camera an ninh của Công ty Luxshare ghi lại hình ảnh C thực hiện hành trộm cắp ngày 16/8/2023 và ngày 22/8/2023. Ngày 18/9/2023, Cơ quan Đ tra tiến hành cho bị cáo Nguyễn Mạnh C xem lại 02 đoạn video trên, C xác định người trong video là C đang thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại của chị Đ ngày 16/8/2023 và ngày 22/8/2023.

Tại Bản cáo trạng số 187/CT-VKS ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Đ 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Áp dụng khoản 1 Đ 173, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Đ 51; Đ 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/8/2023.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo C.

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan Đ tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo C thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Đ tra Công an huyện Việt Yên, Đ tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Đ tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Đ tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn Đ tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Đ 292; Đ 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo C tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 22/8/2023, tại tủ đồ cá nhân số F-340 của Công ty TNHH Luxshare-ICT thuộc Khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; bị cáo Nguyễn Mạnh C đã có hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị 3.050.000 đồng, bao gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, Ram 6GB, bộ nhớ 128G, màu đen có giá trị 3.000.000 đồng; 01 chiếc ốp nhựa điện thoại OPPO A16 màu trắng có giá trị 15.000 đồng; 01 chiếc pin sim có giá trị 35.000 đồng của chị Chim Thị Đ. Với hành vi nêu trên của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Đ 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và Đ khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải

được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình Đ tra, truy tố và xét xử, bị cáo C đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Đ 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo C. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo C có nhân thân xấu năm 2013 đã từng bị Tòa án xét xử về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Đ 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức T theo pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Đ 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo C không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình Đ tra chị Chim Thị Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Bà Vũ Thị H là mẹ đẻ của bị cáo C tự nguyện hỗ trợ, bồi thường cho chị Chim Thị Đ số tiền 500.000 đồng, bà H không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc sim số 0397290844 lắp trong chiếc điện thoại Oppo A16K, sau khi bị cáo C trộm cắp được của chị Đ ngày 16/8/2023, bị cáo đã tháo vứt đi nhưng không nhớ ở đâu. Do vậy, cơ quan Đ tra không truy tìm được. Đối với chiếc phôi sim điện thoại không thu hồi được, quá trình Đ tra bà Vũ Thị H là mẹ đẻ của bị cáo C đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ cho chị Đ số tiền 500.000 đồng bao gồm: Tiền làm lại sim và phải nghỉ 02 ngày để làm việc với Cơ quan Công an cho chị Đ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K màu đen, 01 chiếc ốp nhựa điện thoại OPPO A16K màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu đen; 01 chiếc ốp nhựa điện thoại OPPO A16 màu

trắng thu giữ được xác định là tài sản của chị Đ nên Cơ quan Đ tra đã trả lại chị Đ các tài sản trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K, Ram 3GB, bộ nhớ 32G, màu đen; 01 chiếc ốp nhựa điện thoại OPPO A16K màu trắng và 01 phôi sim Viettel ngày 16/8/2023 của Nguyễn Mạnh C. Kết quả định giá xác định tổng giá trị tài sản là 1.445.000 đồng nên không đủ định lượng để xử lý hình sự. Do vậy, Cơ quan Đ tra đề nghị Trưởng Công an huyện Việt Yên ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Mạnh C về hành vi “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Đ 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ là có căn cứ.

- Đối với anh Phạm Văn T khi nhận mở khóa điện thoại không biết là tài sản do C phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Đ 135, khoản 2 Đ 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Đ 21; Đ 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Đ 331, khoản 1 Đ 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Đ 173; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Đ 51; Đ 38; Đ 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 01(một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/8/2023.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C.

[2] Về án phí: Căn cứ Đ 135, khoản 2 Đ 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Đ 21, điểm a khoản 1 Đ 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Đ 331, khoản 1 Đ 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an huyện Việt Yên);
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân

